

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2019/DS-ST

Ngày 25-11-2019

V/v tranh chấp: Hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Công Trọn

2. Ông Bùi Xuân Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 384/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hộ kinh doanh Tân Quang M

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Thiên P

Đại diện theo ủy quyền: Chị Danh Như N, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Lê Quang K, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Bà Trần Kim T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 21/8/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đại diện nguyên đơn chị Danh Như N trình bày:

Hộ kinh doanh Tân Quang M (Tân Quang M) có giao dịch mua bán thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản theo đơn đặt hàng với ông Lê Quang K và bà Trần Kim T. Hai bên có thỏa thuận đến cuối vụ thì phía ông K, bà T phải thanh toán dứt điểm công nợ cho Tân Quang M.

Trong quá trình giao dịch mua bán nhưng ông K và bà T không thực hiện trả tiền đúng theo thỏa thuận. Tân Quang M đã liên hệ nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông

K trả nhưng vợ chồng ông K hứa hẹn mà không trả. Tại giấy xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 28/6/2019, ông K còn nợ lại Tân Quang M 47.663.000 đồng. Tiền lãi tạm tính từ ngày 28/6/2019 đến ngày 21/8/2019 là 712.000 đồng. Nay, Tân Quang M khởi kiện yêu cầu ông K và bà T có trách nhiệm trả số tiền 48.375.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông K, bà T trả số tiền nợ gốc 47.633.000 đồng. Không yêu cầu lãi.

- *Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/10/2019, bị đơn bà Trần Kim T trình bày:* Bà thừa nhận nội dung giấy xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 28/6/2019 giữa Tân Quang M với ông Lê Quang K thì đúng là chữ ký, chữ viết của chồng bà và bà cũng thừa nhận còn thiếu lại số tiền 47.663.000 đồng. Đây là số tiền nợ mà chồng của bà có mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản theo đơn đặt hàng với Tân Quang M nay vợ chồng bà đồng ý trả số tiền trên.

- *Tại biên bản xác minh ngày 18/10/2019, ông Lê Quang K đã đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh nên tòa án không làm việc được.*

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời trình bày quan điểm về tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý, đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự trong vụ án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Tại tờ cam kết nhận nợ ngày 28/6/2019 và biên bản ghi lời khai ngày 18/10/2019 của Tòa án huyện Trần Văn Thời, bà T thừa nhận còn nợ lại Tân Quang M số tiền 47.663.000 đồng. Về lãi suất tại phiên tòa đại diện nguyên đơn thay đổi không yêu cầu nên Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thời hiệu khởi kiện:* Căn cứ giấy xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 28/6/2019 của ông Lê Quang K ký xác nhận với Tân Quang Minh, ông K và bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Tân Quang Minh, tổng số tiền 47.663.000 đồng nên đã xâm phạm đến quyền và lợi ích của Tân Quang Minh. Căn cứ Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn đảm bảo.

- *Về thẩm quyền:* Ông Lê Quang K, bà Trần Kim T có nơi cư trú tại ấp Rạch Lăng, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh chấp là hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Liên quan đến số tiền mua bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản, tại tờ xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 28/6/2019, mà ông K và bà T còn thiếu lại số tiền 47.663.000 đồng nên Tân Quang Minh khởi kiện yêu cầu ông K và bà T thanh toán số tiền trên. Như vậy, quan hệ

tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429; Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự 2015;

- *Về tư cách đương sự*: Hộ kinh doanh Tân Quang M là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự hộ kinh doanh Tân Quang M là nguyên đơn, ông K và bà T là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông K và bà T vắng mặt; Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự; xét xử vắng mặt ông K, bà T.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Theo nguyên đơn trình bày, vào ngày 28/6/2019, giữa Hộ kinh doanh Tân Quang M và ông Lê Quang K có làm giấy xác nhận công nợ và cam kết thanh toán phía ông K còn nợ lại Tân Quang M số tiền 47.663.000 đồng. Số tiền nợ này là do các bên có giao dịch mua bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản với nhau còn thiếu lại. Từ khi lập giấy xác nhận công nợ và cam kết thanh toán đến nay phía ông K, bà T không trả. Hộ kinh doanh Tân Quang M xác định trong thời gian ông K và bà T giao dịch mua bán với nhau thì ông K và bà T là vợ chồng nên buộc ông K với bà T có nghĩa vụ trả số tiền 47.663.000 đồng.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Tại phiên tòa, đại diện Hộ kinh doanh Tân Quang M có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K, bà T trả cho Tân Quang M số tiền 47.663.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình; trong giai đoạn xét xử Hộ kinh doanh Tân Quang M có cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 28/6/2019 có thể hiện chữ ký của ông Lê Quang K; Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án tiến hành xác minh và làm việc với bà T tại biên bản ghi lời khai ngày 18/10/2019, bà Trần Kim T thừa nhận nội dung và chữ viết, chữ ký trong giấy cam kết trả nợ ngày 28/6/2019 là của ông Lê Quang K và thừa nhận số nợ 47.663.000 đồng và đồng ý trả.

Xét, giao dịch mua bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản giữa Hộ kinh doanh Tân Quang M với ông Lê Quang K và bà Trần Kim T là thực tế và bà T thừa nhận tại biên bản làm việc ngày 18/10/2019 nên đây được xem là chứng cứ có thật, không cần phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, cũng như lời thừa nhận của bà T, ông K là hợp lệ, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông Lê Quang K, bà Trần Kim T phải chịu 5% án phí dân sự có giá ngạch với tổng số tiền buộc trả cho nguyên đơn; nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 68; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; Điều 92; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 196; Điều 205; khoản 1 Điều 207; Điều 208; Điều 210; khoản 1 Điều 220; Điều 244; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Điều 429; Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Tân Quang M về việc yêu cầu ông Lê Quang K và bà Trần Kim T trả số tiền 47.663.000 đồng.

Buộc ông Lê Quang K và bà Trần Kim T trả cho Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền 47.663.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng*).

2. Về án phí: Buộc ông Lê Quang K và bà Trần Kim T phải nộp số tiền 2.383.150 đồng (*Hai triệu ba trăm tám mươi ba nghìn một năm mươi đồng*); Hộ kinh doanh Tân Quang M được nhận lại số tiền 1.209.000 đồng theo biên lai thu số 0002606 ngày 28/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

3. Án xử sơ thẩm công khai: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Chí Công